

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày: 07-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Đình Dũng

+ Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 113/2019/TLST-HS ngày 04/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2019/QĐXXST-HS ngày 16/12/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Cao S, sinh ngày 10/01/1996 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn C, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn S và bà Đỗ Thị M; có vợ là Nguyễn Thị Kim C và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam: Ngày 14/5/2018 đến ngày 10/08/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, đến ngày 13/8/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Cao Tuấn V, sinh ngày 22/9/1995 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn C, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: thợ nhôm kính; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Tiến C và bà Võ Thị M; chung sống với chị Phạm Thị Thanh T (không đăng ký kết hôn), có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018 và nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/5/2018 đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Lê Thị H, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố

Q, tỉnh Quảng Ngãi. Hiện nay đang chấp hành án tại trại Giam Thủ Đức – Bộ công an; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn C, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- Anh Đỗ Duy L, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Huỳnh Công T, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn C, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Năm 2017, bà Lê Thị H có vay của Cao S số tiền 5.000.000^d (năm triệu đồng), nhiều lần Cao S và Cao Tuấn V đến đòi nhưng bà H chưa trả. Khoảng 14 giờ ngày 11/3/2018, Cao S và Cao Tuấn V nhập tại thôn P, xã N, thành phố Q, đến khoảng 16 giờ cùng ngày, S đi về nhà tại xã N, thành phố Q; V vẫn tiếp tục ở lại nhập. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, S nhận được tin nhắn của bà H “xin khất nợ”. Lúc này, S điện thoại cho bà H, hai bên đã cãi nhau qua điện thoại về chuyện trả nợ. Bực tức vì bà H không chịu trả tiền, nên S ra phía bên hông nhà mình lấy 02 (hai) cây dao mà trước đây S mua qua mạng xã hội mang để ở chỗ gác chân của xe mô tô hiệu Honda Vison màu xanh, biển số: 76E1-287.24 và điều khiển xe đến nhà bà Lê Thị H nhằm mục đích đánh bà H để bà H sợ và trả nợ. Khi đến gần nhà bà H, S gọi điện thoại rủ V đi đến nhà bà H để đòi nợ thì V đồng ý và V tự mượn xe đến nhà bà H. Sau khi điện thoại cho V xong, S tiếp tục điều khiển xe đến, dừng trước nhà bà H rồi đi bộ vào trong nhà bà H. Khi thấy bà H, S hỏi tiền nợ nhưng bà H không đưa, hẹn bữa sau trả. S và bà H cãi nhau về chuyện nợ. Lúc này, V cũng điều khiển xe đến dừng trước nhà bà H, gần xe 76E1 – 287.24 của S, V nhìn thấy S đang cãi nhau với bà H. Do bà H không trả nợ nên S bực tức, đi ra chỗ dựng xe lấy dao để vào đánh bà H thì thấy V đứng gần xe mình. S đến chỗ gác chân xe, rút 01 (một) cây dao cầm tay phải thì làm rớt cây dao còn lại xuống đất. Thấy vậy, V nhặt lấy cây dao này và cầm dao trên tay phải, đi cùng S vào nhà bà H. Khi vào bà H đang ngồi trên nệm đặt dưới nền nhà. S với bà H tiếp tục nói chuyện về chuyện tiền nợ, thì V cầm dao trên tay phải, dùng phần sống dao, bất ngờ chém từ trên xuống vào người bà H, bà H dùng tay trái đỡ nên nhát chém trúng vào bàn tay trái và phía sau vai trái bà H. Bị chém bất ngờ khiến bà H ngã nằm nghiêng xuống tấm nệm. Lúc này, S cầm dao đứng phía sau V, thấy V chém nên S cũng trở dao lại, dùng phần sống dao chém từ trên xuống trúng vào chân trái bà H. V tiếp tục dùng sống dao chém từ trên xuống trúng vào vùng lưng của bà H. Sau khi chém xong thì S và V bỏ đi. S đưa dao của mình đang cầm cho V cất giấu. Bà

H được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi cấp cứu và điều trị thương tích từ ngày 11/3/2018 đến ngày 20/3/2018 ra viện.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 40/2018/GDPY ngày 13/3/2018 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi ghi nhận: Triệu chứng lúc vào viện của bà H (căn cứ hồ sơ bệnh án tại khoa ngoại chấn thương-Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi): Xây xước da vai trái, vai trái có vết lằn bầm dài 15cm, vùng lưng có vết bầm dài 12 cm, sưng đau, rách da mu bàn tay trái, rách móng tay ngón 2-3 bàn tay trái, rách da mu bàn chân trái. X. Quang: Gãy xương bàn 4,5 bàn tay trái. Gãy xương bàn 5 bàn chân trái.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bà Lê Thị H, gồm: Gãy xương bàn 4,5 bàn tay trái: 10%, gãy xương bàn 5 bàn chân trái: 2,70% (cộng lùi), 01 (một) vết thương mu bàn tay trái: 0,87% (cộng lùi), 01 (một) vết thương mu bàn chân trái: 0,86% (cộng lùi), 01 (một) vết thương đầu xa ngón 2 bàn tay trái: 0,85% (cộng lùi), 01 (một) vết thương đầu xa ngón 3 bàn tay trái: 0,84% (cộng lùi), tổng cộng 16,12% làm tròn số = 16% (mười sáu phần trăm). Các vết bầm và xây xước da, có khả năng không để lại sẹo, không xếp tỷ lệ. Tổn thương phù hợp vật sắc gây thương tích. Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Lê Thị H do thương tích gây nên là: 16% (Mười sáu phần trăm).

Sau khi thực hiện hành vi gây thương tích cho bà H, Cao Tuấn V đem hai cây dao về nhà cất sau đó đem giao nộp cho Cơ quan điều tra. Sau khi khởi tố vụ án hình sự, gia đình bà Lê Thị H đã bỏ đi khỏi địa phương. Ngày 19/7/2019, Cơ quan cát sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã làm việc được với bà Lê Thị H (bà H là bị can trong vụ án khác), tiến hành cho bà Lê Thị H đối chất với các bị can Cao S và Cao Tuấn V, thực nghiệm điều tra, dựng lại hiện trường vụ án xảy ra vào ngày 11/3/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Bản cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 29/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Cao S, Cao Tuấn V về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Cao S, Cao Tuấn V mỗi bị cáo từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự hai bị cáo đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Lê Thị H, tại phiên tòa bà H có yêu cầu hai bị cáo bồi thường thêm cho bà số tiền 3.000.000 đồng để bồi dưỡng sức khỏe và hai bị cáo đồng ý nên đề nghị ghi nhận sự tự nguyện nêu trên của hai bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Bà Lê Thị H, sinh năm 1969, địa chỉ ở thôn T, xã N, thành phố Q là người bị hại trong vụ án. Sau khi bị thương tích bà H điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi. Theo lời khai bà H do bác sĩ nghe nhầm nên phiếu khám bệnh vào viện cấp cứu và hồ sơ bệnh án bệnh viện đều ghi nhầm tên bà thành Lê Thị H1. Việc thực hiện giám định thương tích của bà do hai bác sĩ tiến hành tại bệnh viện. Tại văn bản số 84/CV-TTPY ngày 16/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi xác nhận: Kết luận Giám định thương tích cho bà Lê Thị H có bằng ảnh kèm theo được thực hiện đúng đối tượng cần giám định. Do đó, có căn cứ xác định bà Lê Thị H1 theo hồ sơ bệnh án và Lê Thị H theo kết luận Giám định là cùng một người.

[3] Tại phiên tòa hai bị cáo Cao S và Cao Tuấn V khai nhận: Do bức xúc vì bà H nhiều lần hứa hẹn nhưng chưa trả số tiền nợ 5.000.000^d cho Cao S nên ngay sau khi nhận tin nhắn lại hẹn trả nợ của bà H, vào khoảng 19 giờ ngày 11/3/2018 Cao S đã lấy hai cây dao điều khiển xe mô tô đến nhà bà H với mục đích nếu bà H không trả nợ sẽ gây thương tích cho bà. Trên đường đi S gọi điện cho Cao Tuấn V nói đến nhà bà H lấy tiền nợ. Sau khi S và bà H cãi nhau, S ra ngoài xe rút một cây dao, V nhìn thấy cũng lượm cây dao do S làm rớt vào trong nhà bà H. Bà H đang trong tư thế ngồi thì V bất ngờ trở sống dao chém một nhát vào người bà H, bà H dùng tay trái đỡ nên trúng tay trái và vai trái. S đứng cạnh trở sống dao chém vào chân trái bà H khi bà H đã nằm né nghiêng người xuống nệm, V tiếp tục dùng sống dao chém vào sau lưng bà H gây thương tích cho bà H tỷ lệ 16%. Ngoài ra S, V khai trong quá trình điều tra và các phiên tòa trước do bị hại bỏ đi và vợ của V gần sinh con, gia đình khó khăn, S thấy mình là người có lỗi, do S mà V đã cùng gây thương tích cho bà H nên sợ V bị phạt tù nên S, V đã khai bị cáo S chính là người chém bà H trước, V là người chém sau vào chân trái bà H để V nhẹ tội, nay hai bị cáo khai báo lại đúng hành vi của từng bị cáo như trên.

Bà Lê Thị H thống nhất với lời khai của hai bị cáo S, V tại phiên tòa hôm nay đúng như diễn biến sự việc xảy ra như lời khai của bà với cơ quan điều tra ngày 12/3/2018, bà xác định V là người chém bà trước trúng tay trái và vai trái của bà, S là người chém sau khi bà đã né người nằm úp mặt xuống nệm. Hình dạng hai bị cáo đã gây thương tích cho bà đúng như bà đã nhận dạng tại các lần làm việc với cơ quan điều tra, biên bản đối chất và tại phiên tòa hôm nay.

[4] Xét tính chất, vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án bị cáo Cao S là người chủ động rủ V đến nhà bà H đòi nợ tiền, chuẩn bị công cụ là hai cây dao đem đến nhà bà H nếu bà H không trả nợ S sẽ cùng V gây thương tích cho bà H. S là người đem hung khí (cây dao) vào nhà bà H trước, khi V chém bà H thì S dùng sống dao chém một nhát vào chân trái bà H gây thương tích, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực. Đối với Cao Tuấn V

khi nghe S rủ đến nhà bà H đòi nợ thì V đồng ý, ngay khi S rút một cây đao đem vào nhà bà H thì V cũng cầm cây đao vào sau. Đáng lẽ V phải ngăn cản S không đem đao vào nhà bà H nhưng bị cáo lại đồng tình với hành vi của S. Khi nghe S và bà H cãi nhau V đã dùng sống đao chém một nhát trúng tay và vai trái bà H, khi S chém vào chân trái bà H thì V tiếp tiếp tục chém một nhát vào lưng bà H. V là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội tích cực, nguy hiểm, gây thương tích cho bà H trước Cao S do đó V phải chịu hậu quả cùng S do đồng phạm gây ra. Tuy nhiên, S lại là người khởi xướng, rủ rê V đến nhà bà H đòi nợ, đem theo hai cây đao là hung khí nguy hiểm cùng V gây thương tích cho bà H nên xét tính chất, hành vi phạm tội của hai bị cáo là tương đương nhau. Do đó, với các hành vi của hai bị cáo S, V dùng sống đao là hung khí nguy hiểm chém vào người bà H gây tổn thương cơ thể cho bà H 16% đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố đối với hai bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm về thân thể, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh không chấp hành pháp luật, gây mất trật tự an ninh xã hội. Quá trình điều tra giai đoạn trước hai bị cáo khai báo sự việc không thành khẩn gây khó khăn trong giải quyết vụ việc. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh đối với hai bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[5] Tuy nhiên, xét hành vi của hai bị cáo là đồng phạm giản đơn, nhân thân của hai bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định. Sau khi gây thương tích cho người bị hại, bị cáo S, V đã tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí điều trị, thiệt hại về sức khỏe cho bà H, tuy không lập chứng từ, biên nhận nhưng được bà H thừa nhận. Tại phiên tòa bà H cho rằng bà có một phần lỗi, từ việc bà nợ tiền của S hứa hẹn không trả đã làm S nóng giận gây ra hành vi phạm tội với bà, bà có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo vì quá trình bà điều trị thương tích hai bị cáo thường xuyên đến thăm hỏi, quan tâm, xin lỗi bà. Hai bị cáo S, V đã tỏ rõ sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo tại phiên tòa, tự nguyện ra đầu thú, V hoàn thành nghĩa vụ quân sự, ông nội bị cáo có công cách mạng. Các bị cáo không có tiền án tiền sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, trong khung hình phạt liền kề cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa bà H yêu cầu hai bị cáo bồi thường thêm cho bà số tiền 3.000.000 đồng để bồi dưỡng sức khỏe và hai bị cáo đồng ý nên ghi nhận sự tự nguyện nêu trên của hai bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với 01 (một) cây đao dài 56,5 cm, phần lưỡi đao bằng kim loại dài 40 cm dáng cong hình cánh cung, có mũi nhọn, sống đao kiểu răng cưa (nhấp

nhô), có khắc chữ “STAINLESS STEEL”, phần cán được áp gỗ hai mặt dài 16,5 cm, bị cáo S nhận dạng và khai nhận là hung khí sử dụng chém bà H. Đối với 01 (một) cây dao dài 58,5 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 40,5 cm có mũi nhọn, có nhiều chất bám dính màu đen và gỉ sắt, phần cán được áp gỗ hai mặt dài 18 cm, bị cáo V nhận dạng và khai nhận là hung khí sử dụng chém bà H. Hai cây dao đều thuộc sở hữu của Cao S nhưng hai bị cáo đã sử dụng là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Vison màu xanh biển số 76E1-28724, số máy JF58E0240921, số khung 5803EY240818 chị Nguyễn Thị Kim C (vợ bị cáo S) là chủ sở hữu, bị cáo S sử dụng phạm tội chị C không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã trả lại cho chị Chi là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Liberty Cao Tuấn V điều khiển đến nhà bà H đòi nợ cho S, V dùng xe mang hai cây dao đi cất giấu, V khai xe không phải của V do V mượn và chủ xe không biết V dùng xe đến nhà bà H, mục đích ban đầu V đi xe đến nhà bà H không phải để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi không xử lý chiếc xe là phù hợp.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt tù, về dân sự và xử lý vật chứng đối với hai bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Về mức hình phạt tù áp dụng thấp hơn so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đảm bảo tính tương tự, giáo dục hai bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm d khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 của Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Cao S, Cao Tuấn V phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Cao S 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/5/2018 đến ngày 10/8/2018.

Xử phạt bị cáo Cao Tuấn V 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận sự tự nguyện của Cao S và Cao Tuấn V có nghĩa vụ liên đới bồi thường thêm cho bà Lê Thị H 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

3. *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) cây dao dài 56,5 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 40 cm dáng cong hình cánh cung, có mũi nhọn, sóng dao kiểu răng cưa (nhấp nhô), có khắc chữ “STAINLESS STEEL”, phần cán được áp gỗ hai mặt dài 16,5 cm; 01 (một) cây dao dài 58,5 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 40,5 cm có mũi nhọn, có nhiều chất bám dính màu đen và gỉ sắt, phần cán được áp gỗ hai mặt dài 18 cm.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2018 giữa cơ quan điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong.

4. *Về án phí*: Buộc bị cáo Cao S, Cao Tuấn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CATP Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT CATP Quảng Ngãi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Mai Hạnh

